

Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Bá Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản Tân Lập, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Hà Thị L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Tân Lập, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; nơi cư trú của các đương sự tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của anh Phạm Bá Đ, chị Hà Thị L và Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2014 ngày 20/02/2014 do UBND xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở kết luận: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L là hợp pháp.

[3]. Anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/02/2014 tại UBND xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì tình cảm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình

không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Tuy hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, anh chị sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị L không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Đ và chị L yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, anh Đ và chị L đã thực sự tự nguyện ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ và chị L theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con: Căn cứ lời trình bày của anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L và bản sao Giấy khai sinh của các cháu K, Đ đủ cơ sở xác định: Các cháu Phạm Bảo Khang, sinh ngày 12/01/2014 và cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 09/9/2017 là con chung của anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L.

[5]. Anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L đã thỏa thuận, chị Hà Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Phạm Bảo K và Phạm Hải Đ; Anh Phạm Bá Đ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng/1 cháu cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh chị. Sự thỏa thuận của các đương sự bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con; phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nên có cơ sở chấp nhận.

[6]. Về tài sản và các vấn đề khác: Anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7]. Về lệ phí Toà án: Anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L thỏa thuận, chị Lê tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2022, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Các đương sự đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con của họ. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của anh Đ , chị L chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con cái: Chị Hà Thị L và anh Phạm Bá Đ đã thỏa thuận, chị Hà Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Phạm Bảo K , sinh ngày 12/01/2014 và cháu Phạm Hải Đ , sinh ngày 09/9/2017; Anh Phạm Bá Đ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng/1 cháu, cả hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu K , cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2014 ngày 20/02/2014 của UBND xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Phạm Bá Đ và chị Hà Thị L mỗi người chịu lệ phí việc HN&GD sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng anh, chị thỏa thuận, chị L là người nộp tiền lệ phí giải quyết việc HN&GD nên được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số: AA/2021/0012811 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa. Chị L đã nộp đủ lệ phí HN&GD sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Trung Thành, H. Quan Hóa;
- Lưu hồ sơ việc HN&GD.

### **THẨM PHÁN**

**Ngô Thị T**

